TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 113/2019/DS-PT
Ngày: 01/4/2019
V/v "Yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Ngọt

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương

Ông Nguyễn Thế Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Yến Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre: Ông Đoàn Văn Sơn - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 01 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án đã thụ lý số: 131/2019/TLPT-DS ngày 04 tháng 3 năm 2019 về "Yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 81/2018/DS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bến Tre bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 23/2019/QĐ-PT ngày 14 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*:

1.1. Chị Phạm Thị Ngọc S, sinh năm 1973.

Địa chỉ: ấp T, xã S, huyện T, tỉnh Bến Tre.

1.2. Chị Phạm Thị Ngọc L, sinh năm 1970. (có đơn xin giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: 2/7B, quốc lộ 60, khu phố A, phường 6, thành phố T, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của chị S: anh Huỳnh Văn L, sinh năm 1971. Địa chỉ: ấp T, xã S, huyện T, tỉnh Bến Tre. (theo văn bản ủy quyền ngày 01/6/2018 và 29/3/2019)

2. Bị đơn:

2.1. Anh Huỳnh Văn N, sinh năm 1983.

2.2. Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1979.

2.3. Chị Huỳnh Thị Bé T, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: ấp T, xã S, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của chị L: anh Huỳnh Văn N, sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp T, xã S, huyện T, tỉnh Bến Tre. (theo văn bản ủy quyền ngày 05/11/2018)

- ***Người kháng cáo*:** Huỳnh Văn N, Nguyễn Thị Kim L, Huỳnh Thị Bé T là bị đơn trong vụ án.

(Anh L, anh N, chị T có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/3/2018 của nguyên đơn chị Phạm Thị Ngọc S và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Huỳnh Văn L trình bày:

Giữa gia đình chị Phạm Thị Ngọc S và gia đình chị Nguyễn Thị Bé T, anh Huỳnh Văn N, chị Nguyễn Thị Kim L có mâu thuẫn từ việc tranh chấp đất đai như: Ngày 30/9/2017 chị Bé T cắt điện vào nhà của chị S; ngày 29/12/2017 gia đình chị T rào đường không cho nhà chị S đi vào nhà; ngày 30/12/2017 gia đình chị T đập cầu vào nhà của chị S. Ngày 31/12/2017, khi chị S đang ở trong nhà thì nghe tiếng kêu la chỗ chị T, anh N rào đường đi vào nhà của chị S. Khi chị S ra xem thì thấy chị T, anh N, chị L và mẹ chị L vây đánh chị Phạm Thị Ngọc L. Chị S lại can ngăn thì bị chị Bé T, anh N, chị L đánh chị S. Chị L thì nắm đầu chị S lại, chị T thì dùng cây đánh chị S làm chị S bị thương ở tay, anh N thì đạp vào bụng của chị S. Sau đó chị S vùng dậy và chạy vào nhà, lúc đó chị L chạy ra ngoài và gọi điện thoại trình báo với công an xã S và công an Huyện T. Sau đó công an xã đến hiện trường và mời các bên đương sự về trụ sở công an xã để giải quyết, khi đó chị S bị thương ở tay và ra máu phần dưới âm đạo nên Công an đề nghị bên phía chị S đi bệnh viện để kiểm tra thương tích. Tại bệnh viện Quân y 120, bác sĩ cấp cứu chỉ định phải nhập viện để theo dõi, điều trị. Theo giấy chứng nhận thương tích của bệnh viện chuẩn đoán chị S bị chấn thương phần mềm khuỷu tai trái và chảy máu âm đạo do bị đánh. Do anh N, chị L, chị T gây thương tích cho chị S nên chị S khởi kiện yêu cầu anh N, chị L, chị T bồi thường cho chị S số tiền 9.351.459 đồng. Trong đó gồm :

Tiền khám chữa bệnh nội trú dịch vụ là: 1.160.572 đồng

Đơn thuốc ngoại trú: 211.887 đồng

Tái khám: 79.000 đồng

Công lao động 10 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng là 1.500.000 đồng.

Công chăm sóc và ăn uống trong lúc nằm viện: 300.000 đồng/ngày x 4 ngày = 1.200.000 đồng.

Chi phí đi lại trong thời gian điều trị: 200.000 đồng.

Thiệt hại về tinh thần: 5.000.000 đồng.

Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của chị S là các hóa đơn, chứng từ điều trị bệnh, giấy tờ thể hiện thương tích và biên bản làm việc của Công an.

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/3/2018 của nguyên đơn là chị Phạm Thị Ngọc L và những lời khai tiếp theo, chị Phạm Thị Ngọc L trình bày:

Vào ngày 31/12/2017 chị Phạm Thị Ngọc L có qua thăm chị Phạm Thị Ngọc S, khi đến đường vào nhà chị S thì chị thấy tàu dừa kéo chặn ngang đường vào nhà chị

S, chị L định kéo ra thì thấy anh Huỳnh Văn N, chị Nguyễn Thị Kim L, chị Huỳnh Thị Bé T trong nhà chạy ra chửi chị với những lời lẽ thô tục. Sau đó 3 người này tiến tới nắm tóc, kéo áo làm chị té xuống đất làm chị L vỡ mắt kính và rách áo khoát, chị L la lên thì chị S nghe được và chạy ra, khi đó chị L lao vào nắm tóc chị S, chị T dùng cây đánh chị S té ngã, anh N thì dùng chân đạp vào bụng chị S, chị S vùng dậy được và chạy vào nhà, riêng chị L điện thoại báo Công an xã và Công an huyện T. Sau đó công an xã đến hiện trường và mời các bên đương sự về trụ sở công an xã để giải quyết. Chị L cho rằng trong lúc xô xát, chị T, chị L làm rách áo khoát và vỡ mắt kính của chị L nên chị L yêu cầu chị L, chị T phải bồi thường áo khoát trị giá 850.000 đồng, mắt kính trị giá 650.000 đồng, bồi thường thiệt hại về tinh thần 5.000.000 đồng. Tổng cộng 6.500.000 đồng.

Ngày 30/10/2018 chị Phạm Thị Ngọc L có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện đối với chị L và chị T.

Theo bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn là anh Huỳnh Văn N trình bày:

Anh không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị S vì anh không có đánh chị S. Vào ngày 31/12/2017, khi anh đang ngồi trong nhà thì thấy có người lạ mặt mở hàng rào. Anh không cho mở rào nhưng người phụ nữ vẫn cương quyết mở, lúc này chị T ra ngăn cản thì anh đi vào nhà, anh thấy chị S cầm cây trong nhà chạy ra thì anh N định quay lại nhưng mẹ vợ của anh ngăn cản, trong nhà anh nghe tiếng la nhưng không xác định được tiếng của ai. Anh N xác định không có đánh chị S nên không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của chị S.

Theo bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn chị Nguyễn Thị Kim L là anh Huỳnh Văn N trình bày:

Vào ngày 31/12/2017, chị L đi vào phần lối đi mà gia đình chị L đã rào, chị L có nói với chị L không đi được lối này nhưng chị L vẫn mở hàng rào, khi đó chị L kêu chị Bé T ra giải quyết, lúc này chị thấy giữa chị T và chị L có cự cãi qua lại, chị S trong nhà chạy ra cầm khúc cây ném vào người chị T nhưng chị T tránh được, khi ấy anh N định chạy ra thì mẹ chị và chị cản lại, chị L không có giật tóc hay đánh chị S nên chị L không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của chị S. Chị L cũng không có xô xát làm rách áo khoát hay bể mắt kính của chị L nên không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của chị L.

Theo bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn là chị Huỳnh Thị Bé T trình bày:

Vào ngày 31/12/2017, khi nghe tiếng kêu của chị L bên ngoài thì chị chạy ra, lúc này chị thấy chị L mở hàng rào để vào nhà chị S nên hai bên tranh cãi, chị S từ trong nhà tay cầm một khúc cây nhảy qua mương chạy đến đánh chị nhưng chị tránh được. Chị T xác định không có dùng cây đánh chị S nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị cũng không có đánh chị L làm rách áo khoát hay bể mắt kính của chị L nên không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của chị L.

Do hòa giải không thành, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bến Tre đưa vụ án ra xét xử.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 81/2018/DS-ST ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bến Tre, tuyên xử:

Áp dụng các Điều 584, 590 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08 tháng 7 năm 2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng quy định của Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Ngọc S.

Buộc anh Huỳnh Văn N, chị Huỳnh Thị Bé T, chị Nguyễn Thị Kim L có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho chị Phạm Thị Ngọc S số tiền 3.602.000 đồng (Ba triệu sáu trăm lẻ hai ngàn đồng).

2. Bác yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Ngọc S với số tiền là 5.749.459 đồng (Năm triệu bảy trăm bốn mươi chín ngàn bốn trăm năm mươi chín đồng).

3. Đình chỉ yêu cầu của chị Phạm Thị Ngọc L về việc yêu cầu chị Huỳnh Thị Bé T, chị Nguyễn Thị Kim L bồi thường số tiền 6.500.00 đồng (Sáu triệu năm trăm ngàn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 04/12/2018, các bị đơn là anh Huỳnh Văn N, chị Huỳnh Thị Bé T, chị Nguyễn Thị Kim L kháng cáo một phần bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn anh Huỳnh Văn N, chị Huỳnh Thị Bé T trình bày:

Anh T xác định không có đạp vào bụng chị S, chị L không có nắm tóc chị S, chị Bé T không có dùng cây đánh chị S nên các bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Ngọc S. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị đơn, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Phạm Thị Ngọc S là ông Huỳnh Văn L trình bày: Ông không đồng ý nội dung kháng cáo của bị đơn, yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xét thấy chị L, chị T có tác động thân thể đối với chị S, hậu quả làm chị S bị thương tích phải điều trị. Bản án sơ thẩm tuyên buộc chị L, chị T bồi thường cho chị S là có căn cứ, kháng cáo của chị L và chị T là không có cơ sở chấp nhận. Xét kháng cáo của anh N thấy rằng: phía nguyên đơn là chị S không có chứng cứ chứng minh việc anh N đạp vào bụng chị gây chảy máu âm đạo nên anh N không có trách nhiệm trong việc bồi thường này, Tòa sơ thẩm buộc anh N bồi thường thiệt hại cho chị S là không có căn cứ, kháng cáo của anh N là có cơ sở chấp nhận. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 và Điều 309 Bộ luật Tố tụng

dân sự năm 2015 tuyên xử theo hướng: chấp nhận kháng cáo của anh Huỳnh Văn N, không chấp nhận kháng cáo của chị L và chị Bé T; sửa một phần bản án sơ thẩm, chỉ buộc chị Huỳnh Thị Bé T và chị Nguyễn Thị Kim L có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho chị Phạm Thị Ngọc S số tiền là 3.602.000 đồng. Những nội dung khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo của đương sự, Viện Kiểm sát không có kháng nghị nên phát sinh hiệu lực.

Su khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; xét kháng cáo của các bị đơn anh Huỳnh Văn N, chị Nguyễn Thị Kim L, chị Huỳnh Thị Bé T và ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo lời trình bày của các bên đương sự thì do tranh chấp quyền sử dụng đất giữa gia đình anh Huỳnh Văn N và anh Huỳnh Văn L nên gia đình anh N rào lối đi. Ngày 31/12/2017, chị Phạm Thị Ngọc L qua thăm chị Phạm Thị Ngọc S thấy lối đi bị rào nên tự ý dỡ cổng rào trước sự ngăn cản của gia đình anh N. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của chị S cho rằng chị L bị gia đình anh N vây đánh, chị S ngăn cản thì cũng bị đánh, cụ thể: chị S bị chị Nguyễn Thị Kim L nắm đầu, chị Huỳnh Thị Bé T dùng cây đánh chị S bị thương ở tay, anh Huỳnh Văn N dùng chân đạp vào bụng chị S gây chảy máu âm đạo, chi phí điều trị thương tích của chị S tổng cộng là 9.351.459 đồng, chị Phạm Thị Ngọc L bị thiệt hại là rách áo khoác và bị bể cặp mắt kính. Chị L yêu cầu chị L và chị T bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị là giá trị áo khoác và cặp mắt kính với số tiền 6.500.000 đồng; chị S yêu cầu anh N, chị T, chị L có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho chị S do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền là 9.351.459 đồng. Bị đơn anh Huỳnh Văn N, chị Huỳnh Thị Bé T, chị Nguyễn Thị Kim L không thừa nhận đánh nhau với chị S và chị L nên không đồng ý bồi thường thiệt hại. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị L rút yêu cầu khởi kiện đối với chị L và chị T nên Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị L là có căn cứ, phần này các đương sự không có kháng cáo, Viện Kiểm sát không có kháng nghị nên phát sinh hiệu lực. Đối với yêu cầu của chị S, Tòa sơ thẩm chỉ chấp nhận một phần yêu cầu, buộc các bị đơn bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho chị S với số tiền là 3.602.000 đồng. Các bị đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, không đồng ý bồi thường cho chị S số tiền 3.602.000 đồng.

[2] Xét kháng cáo của anh N, chị L và chị T:

Căn cứ biên bản xác minh ngày 05/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, anh Đoàn Thiện T là Công an xã S xác nhận: vào lúc 11 giờ 30 phút, Công an xã S có nhận được tin báo về việc đánh nhau tại khu vực ấp T, xã S. Tại hiện trường lúc đó có mặt Phạm Thị Ngọc L, Phạm Thị Ngọc S, Huỳnh Thị Bé T, Huỳnh Văn N, Nguyễn Thị Kim L và mẹ vợ anh N là Bùi Thị Kim L. Biên bản của Công an xã không thể hiện sự chứng kiến việc đánh nhau, chỉ thể hiện tại hiện trường còn để lại 01 khúc cây và thấy chị S bị thương ở cánh tay trái. Đồng thời, chị S cho biết chị bị đánh ở vùng bụng dẫn đến ra máu vùng kín nên Công an xã kêu chị S đi khám điều trị tại bệnh viện.

[3] Tại biên bản lấy lời khai chị Huỳnh Thị Bé T do Công an huyện T lập ngày 25/01/2018 (Bút lục 80, 81), chị T khai: "*Trong lúc té tôi có nắm áo khoác của người*

phụ nữ này làm người phụ nữ té xuống cùng tôi". Tại biên bản ghi lời khai chị Nguyễn Thị Kim L do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T lập ngày 25/01/2018 (Bút lục 44), chị L khai: "*Trong quá trình giằng co giữa chị T và người phụ nữ này thì thấy người phụ nữ này bị rách dây buộc ngang bụng của áo khoác... và chị T dùng tay nắm túi áo khoác kéo ngược lại phía sau*". Tại biên bản lấy lời khai bà Bùi Thị Kim L do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T lập ngày 25/01/2018 (Bút lục 47), bà Liễu khai: "*Bà là mẹ vợ của anh N, là mẹ của Nguyễn Thị Kim L... T và người phụ nữ này cùng té xuống đất do T dùng tay kéo áo khoác của người phụ nữ này, hai người tự đứng dậy... Sự việc không có người ngoài chứng kiến, chỉ hai bên gồm T, N, L và người phụ nữ mặc váy, áo khoác và người phụ nữ cầm cây từ trong nhà đi ra*". Tại phiên tòa phúc thẩm, các bên đương sự xác định người phụ nữ mặc váy, áo khoác mà Công an ghi trong biên bản là chị L, còn người phụ nữ cầm cây từ trong nhà đi ra là chị S. Tuy nhiên, những lời trình bày của chị T, chị L và bà L tại các biên bản lấy lời khai tại Công an huyện T đều thể hiện sự việc chị T kéo áo khoác của chị L, làm chị L bị rách áo khoác, chị L cũng đã rút yêu cầu đòi bồi thường áo khoác và cặp mắt kính, Tòa sơ thẩm đã đình chỉ giải quyết yêu cầu này của chị L là có căn cứ, phần này các đương sự không có kháng cáo, Viện Kiểm sát không kháng nghị nên phát sinh hiệu lực pháp luật.

[4] Đối với thương tích của chị S thì phía bị đơn không thừa nhận gây ra, chị S cũng không chứng minh được phía bị đơn tác động gây thương tích cho chị. Tại giấy chứng nhận thương tích của chị S đề ngày 19/01/2018 của Bệnh viên Quân y 120 có nội dung: *bệnh tỉnh, tiếp xúc tốt, đau sưng nề, bầm tím khuỷu tay trái, hạn chế vận động, thăm khám âm đạo không chảy máu*. Ngoài ra, chị S có đơn đề ngày 31/01/2018 về việc từ chối giám định tỉ lệ thương tật và không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự (do vết thương đã ổn định, vết thương nhẹ nên chị S không yêu cầu giám định tỉ lệ thương tật của mình).

[5] Do chị S không chứng minh được cho yêu cầu khởi kiện, nên việc chị S yêu cầu anh N, chị L và chị T bồi thường thiệt hại sức khỏe cho chị với số tiền 9.351.459 đồng là không có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị S, buộc anh N, chị L và chị T bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho chị S với số tiền 3.602.000 đồng (bao gồm chi phí khám chữa bệnh, tiền công tái khám, đơn thuốc ngoại trú, thu nhập bị mất 05 ngày, tiền công cho người phụ nuôi bệnh 04 ngày và chi phí đi lại) cũng không phù hợp.

[6] Từ những nhận định trên, nhận thấy kháng cáo của các bị đơn anh N, chị T, chị L là có cơ sở nên được chấp nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử sửa một phần bản án sơ thẩm, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại sức khỏe của chị S số tiền là 9.351.459 đồng.

[7] Quan điểm của Kiểm sát viên có một phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận (phần yêu cầu bồi thường của chị S không được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận với số tiền là 5.749.459 đồng và phần đình chỉ yêu cầu của chị L đòi bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền 6.500.000đồng).

[8] Do kháng cáo được chấp nhận nên anh N, chị T, chị L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 và Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tuyên xử:

Chấp nhận kháng cáo của anh Huỳnh Văn N, chị Huỳnh Thị Bé T, chị Nguyễn Thị Kim L.

Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 81/2018/DS-ST ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bến Tre. Cụ thể:

Áp dụng các Điều 584, 590 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08 tháng 7 năm 2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng quy định của Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Ngọc S về việc yêu cầu anh Huỳnh Văn N, chị Huỳnh Thị Bé T, chị Nguyễn Thị Kim L bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm số tiền là 9.351.459 đồng (Chín triệu ba trăm năm mươi mốt ngàn bốn trăm năm mươi chín đồng).

2. Đình chỉ yêu cầu của chị Phạm Thị Ngọc L về việc yêu cầu chị Huỳnh Thị Bé T, chị Nguyễn Thị Kim L bồi thường số tiền 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm ngàn đồng).

3. Về án phí:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Phạm Thị Ngọc S được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm: anh Huỳnh Văn N, chị Huỳnh Thị Bé T, chị Nguyễn Thị Kim L không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả cho anh Huỳnh Văn N, chị Huỳnh Thị Bé T, chị Nguyễn Thị Kim L số tiền 900.000 đồng (Chín trăm ngàn đồng) mà anh N, chị L và chị Bé T đã nộp chung theo biên lai thu tiền số 0020585 ngày 04/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- TAND huyện T (1b);
- Chi cục THADS huyện T (1b);
- Phòng KTNV và THA; VP (3b);
- Các đương sự (4b);
- Lưu hồ sơ (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA